

Bản án số: 88/2024/HC-PT

Ngày: 30 - 01 - 2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng, bồi
thường, hỗ trợ, tái định cư”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Hà Huy Cầu

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Hà Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính
thụ lý số: 690/2023/TLPT-HC ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc “Khiếu kiện
quyết định hành chính trong lĩnh vực giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư”.

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 1263/2023/HC-ST ngày 27 tháng 7
năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3063/2023/QĐ-PT
ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1975 (có mặt)

Địa chỉ: Số B đường S, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh
(vắng mặt);

Địa chỉ: Số A L, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Trần Thiện P – Chuyên viên
Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện H (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường N, ấp D, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, nội dung vụ án như sau:

Ngày 04/10/2018 bà Nguyễn Thị Quỳnh N nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa diện tích 4.262m² thuộc thửa đất số 152, 153, tờ bản đồ số 01 (Tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 461659, vào sổ cấp GCN số 423/QSĐĐ/đợt 2/1998 do Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/7/1998 cho ông Bùi Viết T, bà Lê Thị N1, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số công chứng 015401, quyển số 10/2018/TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/10/2018. Đến ngày 10/5/2021 bà N cập nhật biến động chủ sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân huyện H đã thu hồi phần đất có diện tích là 1.612m² thửa 153 thuộc khu đất của bà N nêu trên, để thực hiện Dự án xây dựng Trường tiểu học T1.

Ngày 19/5/2020 Ủy ban nhân dân xã T, huyện H có văn bản số 975/UBND gửi Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H, xác nhận: "Bà Nguyễn Thị Quỳnh N hiện không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên đất".

Ngày 12/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện H đã lập Phương án 4336-1 về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Trường tiểu học T1. Theo đó, bà N không được hưởng hỗ trợ khác gồm: Hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Ngày 15/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện H đã có Quyết định số 4536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án nêu trên.

Bà N yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1,

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H bồi thường bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tổng số tiền là 733.460.000 (bảy trăm ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban nhân dân Huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh, trình bày như sau:

Bà Nguyễn Thị Quỳnh N không trực tiếp sản xuất nông nghiệp theo xác nhận tại văn bản số 795/UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H. Ngoài ra, hiện trạng phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án là đất trống. Do đó, Ủy ban nhân dân huyện H căn cứ Điều 30 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2018/QĐ- UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H), xác định bà N không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm sau khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp là đúng quy định.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1 là đúng quy định. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh có văn bản số 1600/UBND ngày 19/7/2023 yêu cầu được vắng mặt tại tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa án trong vụ kiện của bà Nguyễn Thị Quỳnh N, liên quan đến Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1. Ủy ban nhân dân xã T không có ý kiến gì khác, chấp hành bản án có hiệu lực của Tòa án nhân dân.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 1263/2023/HC-ST ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N, về việc:

- Hủy Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1, huyện H (Phương án số 4336-1 ngày 12/10/2020).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bồi thường bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tổng số tiền là 733.460.000 (bảy trăm ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/7/2023 người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, hủy các quyết định hành chính bị kiện và buộc Ủy ban nhân dân huyện H hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi thu hồi đất của bà.

Trong phần tranh luận:

Người khởi kiện trình bày: Những người làm công lúa cho bà, những người ở xung quanh đều làm chứng là bà có sản xuất nông nghiệp đối với phần đất bị thu hồi nên đủ điều kiện được hưởng hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm. Bà canh tác đất từ năm 2018 đến năm 2020 mới bị thu hồi đất, nhưng Ban bồi thường và giải phóng mặt bằng huyện H không ghi nhận là ảnh hưởng quyền lợi của bà. Ủy ban nhân dân xã T không kiểm tra thực tế, đã xác nhận bà không sản xuất nông nghiệp là không đúng, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng quy định pháp luật.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị kiện phát biểu: Bà N đã được bồi thường đất nông nghiệp khi thu hồi đất, do Ủy ban nhân dân xã T xác nhận bà N không sản xuất nông nghiệp nên không được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và đào tạo việc làm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Vụ án từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Bà N chỉ cung cấp hình ảnh chứng minh có làm lúa, nhưng không đủ cơ sở chứng minh bà N có sản xuất nông nghiệp. Bà N chỉ bị thu hồi một phần đất trên tổng diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà N vẫn còn diện tích đất để sản xuất nên bà N không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, vì hỗ trợ này áp dụng đối với người thu hồi đất có sản xuất nông nghiệp và bị thu hồi hết diện tích đất dẫn đến việc không thể tiếp tục sản xuất nông nghiệp.

Bản án sơ thẩm xét xử là có căn cứ, tại phiên tòa phúc thẩm bà N không có tài liệu, chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Thực hiện Dự án xây dựng trường tiểu học T1, ngày 15/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4545/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của cá nhân, hộ gia đình, trong đó có 1.612m² thửa 153 của bà Nguyễn Thị Quỳnh N. Cùng ngày 15/10/2020 Ủy ban nhân dân huyện H ban hành Quyết định số 4536/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án, kèm Phương án số 4336-1 ngày 12/10/2020 với tổng số tiền bồi thường là 2.357.270.000 đồng. Bà N cho rằng Phương án số 4336-1 ngày 12/10/2020 với tổng số tiền là 2.357.270.000 đồng, không có khoản bồi thường bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tổng số tiền là 733.460.000 đồng là ảnh hưởng đến quyền lợi của bà, nên khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1,

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H bồi thường bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tổng số tiền là 733.460.000 (bảy trăm ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

[3] Bản án sơ thẩm nhận định:

[3.1] Ngày 04/10/2018 bà Nguyễn Thị Quỳnh N đã nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất nông nghiệp trồng lúa diện tích 4.262m² thuộc thửa đất số 152, 153, tờ bản đồ số 01 (Tài liệu 02/CT-UB), tọa lạc tại xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 461659, vào sổ cấp GCN số 423/QSĐĐ/đợt 2/1998 do Ủy ban nhân dân huyện H cấp ngày 18/7/1998 cho ông Bùi Viết T, bà Lê Thị N1, theo Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, số công chứng 015401, quyền số 10/2018/TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng công chứng Lý Thị Như Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04/10/2018. Ngày 10/5/2021 bà N cập nhật biến động chủ sử dụng đất trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

[3.2] Lời trình bày của bà N tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện trước khi nhận chuyển nhượng lại quyền sử dụng đất của ông T, bà N1, bà N tìm hiểu và đã biết Nhà nước thu hồi một phần đất để làm trường học; Tại thời điểm kê khai, đo đạc, thống kê, kiểm đếm thì phần đất này để trống, không canh tác; Theo Biên bản tiếp nhận, bàn giao mặt bằng để thi công do Ban bồi thường giải phóng mặt bằng huyện H lập ngày 31/12/2020, bà Nguyễn Thị Quỳnh N ký tên bàn giao, thể hiện hiện trạng: *đất trống*; Tờ kê khai của tổ chức, cá nhân bị ảnh hưởng dự án do bà Nguyễn Thị Quỳnh N lập, có nội dung như sau: *Mục Công trình trên đất: để trống không ghi; Mục III Cây trồng, hoa màu, thủy sản: để trống không ghi; Mục IV Mỏ mả và Mục V Tài sản khác: ghi “không”*; Do vậy, Phương án số 4336-1 ngày 12/10/2020 xác định phần đất thu hồi của bà Nghĩa là đất trống, là có căn cứ.

[3.3] Căn cứ quy định tại khoản 30 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, điểm c khoản 1 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020) thì để được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, người bị thu hồi đất phải thỏa mãn hai điều kiện là: Nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, có nguồn thu nhập thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó; Và phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất xác nhận.

[3.4] Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020) thì việc hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được áp dụng đối với “Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp”.

[3.5] Tại văn bản số 975/UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã T có nội dung tại phần xác định ngành nghề như sau: Bà N tự khai là “nội trợ”. Do đó, căn cứ quy định pháp luật nêu tại mục [3.3], [3.4] thì bà N không đủ điều kiện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, nên cũng không đủ điều kiện hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

[3.6] Phân xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T, huyện H ngày 26/5/2021 trên Đơn đề nghị (về việc xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp) ngày 17/5/2021 của bà N, như sau: “Bà Nguyễn Thị Quỳnh N... hiện đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên thửa 152 và phần diện tích còn lại của thửa 153 tờ bản đồ số 1 xã T...”. Xét, Ủy ban nhân dân huyện H thu hồi một phần đất có diện tích là 1.612m² thuộc thửa 153 thuộc khu đất của bà N nêu trên. Ủy ban nhân dân xã T xác nhận “phần diện tích còn lại của thửa 153” vào ngày 26/5/2021 là sau khi bà N đã bàn giao đất để thực hiện dự án vào ngày 23/11/2020, và đã nhận tiền bồi thường 2.357.270.000 đồng vào ngày 13/11/2020.

Đối với văn bản số 64/UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã T, thì nội dung văn bản này phúc đáp đơn kiến nghị của bà Nguyễn Thị Quỳnh N cho rằng nội dung xác nhận tại Văn bản số 975/UBND ngày 19/5/2020 của Ủy ban nhân dân xã T, về việc xác định bà Nguyễn Thị Quỳnh N không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng trường tiểu học T1 là không đúng và đề nghị kiểm tra, xác minh thực tế để bà được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, đây là nội dung nhắc lại đề nghị của bà N không mang tính xác nhận. Hơn nữa, nội dung văn bản số 64/UBND không sửa chữa, sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản số 975/UBND, nên không có căn cứ xem xét yêu cầu khởi kiện của bà N.

Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nhận định và bác yêu cầu khởi kiện của bà Nghĩa 1 có căn cứ. Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận định thêm: Các

tài liệu, hình ảnh mà bà N cung cấp tại phiên tòa phúc thẩm chưa đủ căn cứ chứng minh bà N có canh tác, sản xuất nông nghiệp tại thời điểm thu hồi đất. Mặt khác, diện tích đất mà bà N bị thu hồi là 1/3 tổng diện tích đất mà bà N được công nhận quyền sử dụng đất, nên bà N không đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, bởi: Việc hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm được áp dụng đối với người bị thu hồi toàn bộ diện tích đất, hoặc phần lớn diện tích đất mà người bị thu hồi buộc phải chuyển đổi nghề nghiệp khác. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính,

I. Bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 1263/2023/HC-ST ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

Áp dụng Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Luật đất đai 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai); Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố H, ban hành kèm theo Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Quỳnh N, về việc:

- Hủy Quyết định số 4536/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất của ông/bà Nguyễn Thị Quỳnh N để thực hiện dự án Xây dựng Trường tiểu học T1, huyện H (Phương án số 4336-1 ngày 12/10/2020).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, bồi thường bổ sung hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tổng số tiền là 733.460.000 (bảy trăm ba mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi nghìn) đồng.

2. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II. Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001973 ngày 28/8/2023 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (1);
- Lưu (10) 18b (Án TTKY).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên